

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HSST
Ngày: 10/8/ 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG**

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Thảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Dương Khánh Luy và ông Luân Văn Lý.

Thư ký phiên toà: Ông Lục Trường Anh. Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2018/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2018/HSST ngày 23 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: VŨ NGỌC S; Sinh ngày: 21/8/1977.

Hộ khẩu thường trú: tổ B, phường TG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không nghề; chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: không; trình độ học vấn: 9/12 phổ thông;

Bố đẻ: Vũ Văn T, sinh 1945; mẹ đẻ: Lưu Thị N, sinh 1950 (đã chết năm 2017);

Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình;

Vợ con: chưa có;

Tiền sự: không;

Tiền án:

- Ngày 20/3/1998 Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 05 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy;

- Ngày 08/01/2004 Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy;

- Ngày 16/3/2010 Tòa án nhân dân tỉnh xử 8 năm tù về tội Tàng Trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy (ra trại ngày 21/2/2016);

Bị cáo bị bắt vào nhà tạm giữ, tạm giam công an thành phố Cao Bằng từ ngày 02/05/2018; có mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Hoàng Văn C, sinh 1948;

Trú tại: tổ T, phường TG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Đức C (T), sinh 1985;

Trú tại: tổ T, phường TG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong Hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 10 giờ, ngày 02/5/2018 tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đang làm nhiệm vụ tại tổ T, phường TG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang đối tượng Vũ Ngọc S (sinh năm 1977, trú tại tổ B, phường TG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra đối tượng, do sợ hãi S đã thả 05 gói Heroine xuống đất (trong đó có 03 gói bằng giấy bạc màu trắng, 02 gói bằng giấy màu vàng) có tổng khối lượng là 0,35 gam. Vật chứng trên đã được niêm phong theo đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra tạm giữ: 01 điện thoại di động màu trắng có chữ Samsung đã qua sử dụng; số tiền 9.540.000đ (chín triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng); 01 xe máy Wave màu trắng đã qua sử dụng có biển kiểm soát 11B1 – 281.3B; 01 đăng kí xe mô tô số 020713 mang tên Vũ Ngọc S; (BL 49 đến 50, BL 19).

Ngày 09/5/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy số 74. Tại bản kết luận giám định số 86/GĐMT ngày 19/5/2018 của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: heroine.*

** Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT: 20, Nghị định số: 82/2013/NĐCP, ngày 19/7/2013 của Chính phủ. (BL 21 đến 23).*

Tại cơ quan điều tra Vũ Ngọc S thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau: do bản thân có sử dụng ma túy nên khoảng 09 giờ, ngày 02/5/2018 Vũ Ngọc S đi từ nhà đến Trung tâm H thuộc tổ HB, phường SB, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng để uống thuốc Methadone, sau khi uống thuốc xong ra cổng Trung tâm gặp một người thanh niên khoảng hơn 30 tuổi (không biết tên tuổi địa chỉ), S hỏi mua 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tiền heroine mục đích mang về để sử dụng cho bản thân, người đó nhất trí đưa cho 05 (năm) gói heroine, sau đó S đi ra chợ xanh mua thức ăn rồi về nhà, khi đến khu L thuộc tổ T, phường TG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng gặp Nguyễn Đức C (tên khác là T, sinh năm 1985, trú tại tổ T, phường TG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) để nói chuyện hỏi thăm, khi vừa dừng xe thì có Công an đến kiểm tra, do sợ hãi S đã thả 05 (năm) gói heroine xuống đất thì bị Công an thu giữ lập biên bản phạm tội quả tang.

Về nguồn gốc số ma túy bị cáo S khai được mua với một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không biết tên tuổi địa chỉ) tại cổng Trung tâm H, việc mua bán không ai biết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao

Bằng đang tiếp tục tiến hành điều tra xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác.

Trong vụ án này đối với Nguyễn Đức C qua điều tra không liên quan đến hành vi phạm tội của S, nên không có căn cứ để xử lý.

Số vật chứng và tài sản tạm giữ của Vũ Ngọc S, cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng chuyển đến Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Hành vi nêu trên của Vũ Ngọc S đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã ra cáo trạng số: 41/ CT-VKSTP ngày 16/7/2018 truy tố bị cáo Vũ Ngọc S ra trước Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng về tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Ngọc S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cùng phù hợp với các nội dung khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và cùng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập về thời gian, địa điểm, hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cũng như tang vật đã được thu giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm: truy tố bị cáo Vũ Ngọc S về tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát đề nghị: áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo từ 60 đến 66 tháng tù. Tang vật trong vụ án là ma túy cần phải xử tịch thu để tiêu hủy; trả cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng đã qua sử dụng có số IMEI: 356902108129927019; 01 xe máy hiệu Honda Wave màu trắng đã qua sử dụng, biển kiểm soát 11B1 – 281.3B, kèm 01 giấy đăng ký xe mô tô số 020713 và khoản tiền ngân hàng Việt Nam 9.540.000 đ cho bị cáo quản lý sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan điều tra và nội dung kết luận về vụ án của Viện kiểm sát.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: bản thân bị cáo rất ăn năn, hối hận, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để sớm được về hòa nhập cộng đồng.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Ngọc S thừa nhận hành vi: do bản thân có sử dụng ma túy nên khoảng 09 giờ ngày 02/5/2018 Vũ Ngọc S đi từ nhà đến Trung tâm H thuộc tổ HB, phường SB, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng để uống thuốc

Methadone, sau khi uống thuốc xong ra cổng Trung tâm gặp một người thanh niên khoảng hơn 30 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ), S hỏi mua 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tiền heroine mục đích mang về để sử dụng cho bản thân, người đó nhất trí đưa cho 05 (năm) gói heroine, sau đó S đi ra chợ xanh mua thức ăn rồi về nhà, khi đến khu L thuộc tổ T, phường TG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng gặp Nguyễn Đức C (tên khác là T, sinh năm 1985, trú tại tổ T, phường TG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) để nói chuyện hỏi thăm, khi vừa dừng xe thì có Công an đến kiểm tra, do sợ hãi S đã thả 05 (năm) gói heroine xuống đất thì bị Công an thu giữ lập biên bản phạm tội quả tang.

Xét lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập được, đó là: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố Cao Bằng lập hồi 10h00 ngày 02/5/2018; Biên bản mở niêm phong tang vật cân xác định trọng lượng tịnh lấy mẫu giám định và niêm phong lại do Công an thành phố Cao Bằng lập hồi 14h20 ngày 02/5/2018; Kết luận giám định số: 86/GĐMT ngày 19/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng; qua đó thể hiện rõ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo theo như cáo trạng số: 41/CT-VKSTP ngày 16/7/2018 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo S là một công dân có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi, có trình độ văn hoá lớp 9/12 phổ thông, sống nơi tập trung đông dân cư, có đủ điều kiện về thông tin, văn hoá xã hội và pháp luật, bản thân bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử về các hành vi phạm tội liên quan đến ma túy, nên bị cáo hoàn toàn biết heroine là một dạng ma túy độc được gây nghiện, Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, sử dụng... nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội chỉ để nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy của mình, phớt lờ mọi hậu quả xảy ra đối với xã hội, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và mang tính nghiêm trọng, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, tiếp tay cho tệ nạn xã hội và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm khác; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là hoàn toàn cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

Xét nhân thân của bị cáo thấy rằng, bị cáo là một người nhân thân xấu, có 03 tiền án chưa được xóa án tích, hành vi phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải, vậy hoàn toàn đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên khi lượng hình cần đánh giá về tính chất, hậu quả và hành vi nguy hiểm của bị cáo gây ra đối với xã hội; cùng với việc xét hành vi bị cáo thực hiện bị bắt ngày 02/5/2018 là hành vi cố ý và là tái phạm nguy hiểm, như vậy đã đủ căn cứ để xét xử bị cáo theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Khi lượng hình đối với bị cáo cần thiết phải áp dụng hình phạt là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như Viện kiểm sát đề nghị; mức

hình phạt cụ thể đối với bị cáo sẽ là 5 năm tù, như thế là tương xứng và đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng.

Xét bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ xung là phạt tiền; tuy nhiên xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo chỉ là người mắc tệ nạn xã hội, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng và tài sản tạm giữ theo vụ án: ma túy được xác định đây là tang vật của vụ án, vậy cần xử tịch thu để tiêu hủy theo quy định; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng đã qua sử dụng có số IMEI: 356902108129927019; 01 xe máy hiệu Honda Wave màu trắng đã qua sử dụng, biển kiểm soát 11B1 – 281.3B, kèm 01 giấy đăng ký xe mô tô số 020713 và khoản tiền ngân hàng Việt Nam 9.540.000 đ. Xác định phần tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, vậy cần trả lại cho bị cáo quản lý sử dụng theo quy định.

Ngoài trách nhiệm hình sự bị cáo sẽ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Ngọc S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm 0 khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc S 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày 02/5/2018.

2. Về tang vật, tài sản:

Căn cứ khoản 1, điểm a,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả cho bị cáo Vũ Ngọc S: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng đã qua sử dụng có số IMEI: 356902108129927019; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 020713 và khoản tiền ngân hàng Việt Nam 9.540.000 đ (chín triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng), số tài sản này được niêm phong trong 03 phong bì riêng, mặt ngoài mỗi phong bì đều có ghi vụ Vũ Ngọc S, SN 1977, HKTT: tổ B, phường TG, thành phố CB. Có hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy, mặt sau phong bì có chữ ký của những người niêm phong và dấu tròn đóng giáp lai của cơ quan điều tra công an thành phố Cao Bằng.

- Trả cho bị cáo Vũ Ngọc S: 01 xe máy hiệu Honda Wave màu trắng đã qua sử dụng, biển kiểm soát 11B1 – 281.3B.

- Tịch thu để tiêu hủy tang vật ma túy được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong tang vật cân mẫu quả tang ghi vụ Vũ Ngọc S, SN 1977, HKTT: tổ B, phường TG, thành phố CB. Có hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bắt

ngày 02/5/2018, mặt sau phong bì có chữ ký của những người niêm phong và dấu tròn đóng giáp lai của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng.

Toàn bộ vật chứng, tài sản trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/7/2018.

3. *Về án phí:* Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xử buộc bị cáo Vũ Ngọc S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo:*

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Thảo